BAN CHỈ ĐẠO VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TỈNH AN GIANG
TIỂU BAN HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ LĨNH VỰC KINH TẾ

Số: 50 /KH-TBHNQTVKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 13 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác Hội nhập quốc tế về lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-BCĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh An Giang;

Nhằm tiếp tục cụ thể hóa nhiệm vụ hội nhập quốc tế về kinh tế trên địa bàn tỉnh, Tiểu ban Hội nhập quốc tế về kinh tế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác hội nhập quốc tế về kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, nhằm nâng cao năng lực thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, đảm bảo tỉnh chủ động, hiệu quả trong việc triển khai các cam kết quốc tế.

b) Tận dụng tối đa các cơ hội từ Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết, khai thác ưu đãi thương mại và mở rộng thị trường xuất khẩu cho doanh nghiệp địa phương.

c) Thúc đẩy phát triển công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu, thương mại biên giới và logistics, tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế bền

vững.

d) Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thông qua cải thiện chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và mở rộng thị trường.

đ) Góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, hội nhập sâu rộng, đồng thời đảm bảo tính chủ động và hiệu quả trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện thể chế, kế hoạch hội nhập thực hiện rà soát, cập nhật và tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch về hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh, bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Nâng cao năng lực hội nhập cho cán bộ và doanh nghiệp: Tổ chức tối thiểu 08 - 10 hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn về hội nhập kinh tế quốc tế, FTA, thương mại điện tử và logistics cho cán bộ, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA: Hỗ trợ tối thiểu 100 - 120 lượt doanh nghiệp, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận thông tin, chính sách và từng bước tận dụng các cam kết FTA trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu.

d) Đẩy mạnh xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường: Tổ chức và tham gia tối thiểu 15 - 18 chương trình xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế; hỗ trợ 80 - 100 lượt doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương.

e) Thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc: Thu hút từ 05 - 08 dự án đầu tư nước ngoài (FDI) trong các lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển thương mại, chế biến nông sản, logistics và hạ tầng thương mại của tỉnh.

g) Phát triển nguồn nhân lực phục vụ hội nhập: Đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 200 - 250 lượt cán bộ, doanh nghiệp về kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế, quản trị xuất nhập khẩu, logistics và thương mại điện tử.

h) Quản lý thị trường, bảo vệ thị trường nội địa: Hằng năm, tổ chức tối thiểu 10 - 15 đợt kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, góp phần bảo vệ thị trường nội địa trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Trên cơ sở các mục tiêu đã xác định, Kế hoạch tập trung 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tổ chức thực hiện công tác Hội nhập quốc tế về lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang *(đính kèm Phụ lục*

phân công nhiệm vụ thực hiện kế hoạch hội nhập quốc tế về lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh).

1. Công tác rà soát, triển khai các chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động; các cơ chế, chính sách nhằm tận dụng cơ hội và tháo gỡ vướng mắc khi thực hiện FTA

Rà soát, triển khai hiệu quả các chương trình hội nhập kinh tế quốc tế, FTA, đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tận dụng cam kết FTA, phát triển thương mại điện tử, kinh tế số, ngành xuất khẩu chủ lực; định kỳ đánh giá và đề xuất giải pháp hội nhập phù hợp từng giai đoạn.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và năng lực về hội nhập kinh tế quốc tế, FTA, thương mại điện tử, logistics, phối hợp biên soạn, phát hành Sổ tay doanh nghiệp và tài liệu hướng dẫn chính sách, đồng thời, tăng cường tuyên truyền sâu rộng, đa kênh về hội nhập kinh tế và FTA trên các phương tiện truyền thông.

3. Thu hút FDI và phát triển doanh nghiệp hội nhập

Thúc đẩy thu hút FDI gắn với hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hội nhập thị trường quốc tế, tận dụng hiệu quả FTA, trong đó, ưu tiên dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường, logistics, chuỗi giá trị và tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng xuất khẩu, lợi thế của tỉnh tới đối tác nước ngoài.

4. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh

Đẩy mạnh cải cách thể chế, thủ tục hành chính và môi trường kinh doanh; ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa và tái sử dụng 100% dữ liệu để mở rộng dịch vụ công trực tuyến, cắt giảm tối đa thủ tục, chi phí tuân thủ; đồng thời rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp thực tiễn địa phương.

5. Xúc tiến thương mại

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư tại các thị trường nước ngoài và thị trường tiềm năng; đẩy mạnh quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm OCOP, hợp tác xã đạt chuẩn xuất khẩu, đồng thời lồng ghép hiệu quả các giải pháp thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm.

6. Bảo vệ thương hiệu và nâng cao năng lực công nghệ

Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh, nâng cao trình độ công nghệ, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và quy định kỹ thuật quốc tế; đồng thời hỗ trợ đăng ký, bảo hộ và phát triển thương hiệu, đặc biệt đối với sản phẩm nông nghiệp phục vụ hội nhập kinh

tế quốc tế.

7. Tăng cường phối hợp Trung ương - địa phương

Tăng cường phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ban, ngành Trung ương trong cung cấp, chia sẻ thông tin thị trường, chính sách hội nhập; đồng thời phát huy vai trò đầu mối cung cấp, cập nhật thông tin FTA tại địa phương.

8. Phát triển hạ tầng giao thông và logistics

Đề xuất và phối hợp các cơ quan liên quan huy động các nguồn lực đầu tư các dự án hạ tầng giao thông liên kết vùng, ưu tiên huyết mạch kết nối trung tâm kinh tế, cửa khẩu, cảng biển để nâng cao hiệu quả kết nối hạ tầng; thúc đẩy thương mại và logistics.

9. Phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ hội nhập kinh tế quốc tế tại địa phương, chú trọng kỹ năng quản trị, ngoại ngữ, kỹ năng số, đồng thời, tổ chức tập huấn, hội thảo và tư vấn chuyên sâu về thương mại quốc tế, logistics và thương mại điện tử cho cán bộ địa phương và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

10. Quản lý thị trường, bảo vệ thị trường nội địa

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, xuất xứ, nhãn mác, tiêu chuẩn chất lượng; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu, hải quan và ưu đãi thuế FTA; đồng thời đẩy mạnh phối hợp liên ngành, ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, giám sát thị trường, kiểm soát hàng hóa qua biên giới, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và xử lý vi phạm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Sở Công Thương và các đơn vị liên quan theo quy định hiện hành. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành là thành viên Tiểu ban Hội nhập quốc tế về kinh tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng ***(ngày 15 tháng 06)*** và hằng năm ***(ngày 10 tháng 12)*** hoặc đột xuất thông tin kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp tham mưu Trưởng Tiểu ban Hội nhập quốc tế về kinh tế báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

2. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, tổng hợp tình hình thực hiện

Kế hoạch; tham mưu Tiểu ban Hội nhập quốc tế về kinh tế báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác Hội nhập quốc tế về lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang. Yêu cầu các Thành viên Tiểu ban Hội nhập quốc tế về kinh tế nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động phối hợp, kịp thời báo cáo Trưởng Tiểu ban (thông qua Sở Công Thương) các khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, chỉ đạo, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thành viên Tiểu ban Hội nhập quốc tế về kinh tế theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 12/11/2025;
- Chi cục Hải quan khu vực XX;
- Thuế tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND cấp xã;
- LĐVP, các đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, hvathien "HT".

TRƯỞNG TIỂU BAN

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Nguyễn Thanh Phong

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ LĨNH VỰC KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm Kế hoạch số 50 /KH-TBHNQTVKT ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tiểu ban Hội nhập quốc tế về lĩnh vực kinh tế)

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
1	Công tác rà soát, triển khai các chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động; các cơ chế, chính sách nhằm tận dụng cơ hội và tháo gỡ vướng mắc khi thực hiện FTA	1.1. Rà soát, cập nhật và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án hội nhập kinh tế quốc tế, FTA phù hợp chủ trương Trung ương và định hướng tỉnh	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Chương trình, kế hoạch, báo cáo
		1.2. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận cam kết FTA, giải pháp thương mại điện tử, kinh tế số, tập trung ngành xuất khẩu chủ lực	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực XX; Thuế tỉnh; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
		1.3. Định kỳ đánh giá tình hình, kết quả thực hiện FTA, đề xuất giải pháp hội nhập trong từng giai đoạn	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thục hiện
		1.4. Hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp tận dụng cơ hội FTA	Hội Nông dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả triển khai, số hợp tác xã được hỗ trợ
2	Công tác thông tin, tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế	2.1. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập KTQT, FTA, thương mại điện tử, logistics	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa - Thể thao; Sở Du lịch; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Các cơ sở đào tạo; UBND cấp xã	Năm 2026	Tổ chức ít nhất 02 hội nghị/hội thảo/năm
		2.2. Biên soạn, xuất bản Sổ tay doanh nghiệp, hướng dẫn chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Xây dựng Sổ tay Doanh nghiệp
		2.3. Tuyên truyền đa kênh về FTA, hội nhập kinh tế trên báo đài, mạng xã hội	Sở Công Thương	Sở Văn hóa và Thể thao; Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Thông tin, bài viết, phóng sự

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
3	Thu hút FDI và phát triển doanh nghiệp hội nhập	3.1. Thúc đẩy thu hút FDI, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận thị trường quốc tế, tận dụng FTA, ưu tiên dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường, logistics, chuỗi giá trị	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Sở Tài chính; Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
		3.2. Quảng bá hình ảnh tỉnh, tiềm năng xuất khẩu, lợi thế địa phương đến đối tác nước ngoài	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Sở Công Thương; Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
4	Cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh	4.1. Cải cách thể chế, thủ tục hành chính, môi trường kinh doanh	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực XX; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
		4.2. Ứng dụng Công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính, mở rộng dịch vụ công trực tuyến, tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hoá để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; cắt giảm, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh; Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
		4.3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp tình hình thực tế của địa phương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
5	Xúc tiến thương mại	5.1. Xúc tiến thương mại, đầu tư tại thị trường nước ngoài, thị trường tiềm năng	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Sở Công Thương; Sở Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
		5.2. Quảng bá sản phẩm xuất khẩu, OCOP, hợp tác xã đạt chuẩn xuất khẩu; kết hợp thương mại điện tử	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Hội Nông dân tỉnh; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
6	Bảo vệ thương hiệu và nâng	6.1. Hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng Hệ thống thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi	Hằng năm, giai đoạn 2026 -	Báo cáo kết quả thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
	cao năng lực công nghệ	quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của tỉnh		trường; UBND cấp xã	2030	
		6.2. Đánh giá trình độ công nghệ doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
		6.3. Hướng dẫn đăng ký bảo hộ thương hiệu quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
		6.4. Hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, áp dụng truy xuất nguồn gốc, quy định kỹ thuật quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
		6.5. Nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế cho nông dân	Hội Nông dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Kết quả đào tạo, số nông dân được tập huấn
		6.6. Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, bảo vệ thương hiệu sản phẩm nông nghiệp	Hội Nông dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
7	Phối hợp Trung ương - địa phương	7.1. Phối hợp với Bộ Công Thương, các bộ ngành Trung ương về thông tin thị trường, chính sách hội nhập	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
		7.2. Đầu mối cung cấp thông tin FTA tại địa phương	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
8	Phát triển hạ tầng giao thông và logistics	Đề xuất và phối hợp các cơ quan liên quan huy động các nguồn lực đầu tư các dự án hạ tầng giao thông liên kết vùng, ưu tiên huyết mạch kết nối trung tâm kinh tế, cửa khẩu, cảng biển để nâng cao hiệu quả kết nối hạ tầng; thúc đẩy thương mại và logistics	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
9	Phát triển nguồn nhân lực	9.1. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hội nhập kinh tế quốc tế	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
		9.2. Nâng cao kỹ năng quản trị, ngoại ngữ, kỹ năng số cho doanh nghiệp	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
		9.3. Tổ chức tập huấn, hội thảo, tư vấn chuyên sâu về thương mại quốc tế, logistics, thương mại điện tử	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
10	Quản lý thị trường, bảo vệ thị trường nội địa	10.1.Tuyên truyền pháp luật về quyền lợi người tiêu dùng, xuất xứ hàng hóa, nhãn mác, tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	2–4 hội nghị/năm, lễ phát động, tuyên truyền trên đài, mạng xã hội,..
		10.2. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu trực tuyến	Sở Công Thương;	Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực XX; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo số doanh nghiệp được hỗ trợ, rút ngắn thời gian thủ tục
		10.3. Phối hợp liên ngành xử lý vi phạm thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Sở Công Thương	Công an tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực XX; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả, số vụ xử lý thành công
		10.4. Kiểm tra, giám sát thị trường, ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại	Sở Công Thương; Công An tỉnh	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực XX; Thuế tỉnh; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	10–15 đợt kiểm tra/năm, báo cáo chuyên đề
		10.5. Phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hóa, vật phẩm xuất, nhập qua cửa khẩu biên giới	Bộ đội Biên phòng cửa khẩu	Chi cục Hải quan khu vực XX; Công an tỉnh; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
		10.6. Thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với hàng hoá	Chi cục Hải quan khu vực XX	Sở Công Thương; Thuế tỉnh; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
		xuất khẩu, nhập khẩu; áp dụng thuế suất ưu đãi FTA đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu				
		10.7. Giám sát thực hiện chính sách ưu đãi thuế, hỗ trợ doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Thuế tỉnh	Công an tỉnh; Sở Công Thương; Chi cục Hải quan khu vực XX; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện
		10.8. Ứng dụng Công nghệ thông tin ttrong giám sát, xử lý vi phạm, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thị trường	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã	Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện